

Số: /BC-UBND

Yên Định, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 06 tháng đầu năm năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới
(*Thời kỳ từ 01/12/2025 đến 31/5/2026*)

Thực hiện quy định chế độ báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. UBND xã Yên Định báo cáo tình hình thực hiện công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) 06 tháng đầu năm 2026, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND xã đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện kế hoạch của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026 với trọng tâm chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN¹, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch công tác PCTN trên địa bàn, trong đó đã ban hành 09 Kế hoạch; 02 Văn bản chỉ đạo để triển khai công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn xã.

UBND xã đã ban hành kịp thời các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn xã, đồng thời UBND xã đã chỉ đạo các phòng, cơ quan chuyên môn

¹Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng; các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ.

của xã đưa nội dung thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng vào nội dung kiểm tra, giám sát.

Các văn bản sau khi ban hành được UBND xã tập trung chỉ đạo thực hiện, theo dõi kết quả và đôn đốc đảm bảo theo tiến độ kế hoạch đã đề ra. Chỉ đạo các tuyên truyền viên pháp luật của xã đưa nội dung tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực vào kế hoạch tuyên truyền pháp luật năm 2026 và tổ chức tuyên truyền sâu rộng trực tiếp tại các thôn trên địa bàn toàn xã.

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc của lãnh đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng là một phần quan trọng trong việc thực hiện hiệu quả công tác này. Thông qua kiểm tra, giám sát, lãnh đạo có thể phát hiện sớm các dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời. UBND xã đã chủ động xây dựng các kế hoạch tự kiểm tra, giám sát, đôn đốc để nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện công tác PCTNLPTC cụ thể đối với từng lĩnh vực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch trong quản lý ngân sách, đầu tư công, mua sắm tài sản công, kê khai tài sản, thu nhập và các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi của Nhân dân.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức; tăng cường quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh; tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, đề ra giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.

Luôn tăng cường chống thất thoát, lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đầu tư công, dịch vụ công,...Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, cải cách hành chính.

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Xác định công tác PCTN, TC phải được thực hiện thường xuyên và xuyên suốt, trong quý 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Văn

phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo gắn công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản, chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC với việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nội dung tuyên truyền, phổ biến chủ yếu bám sát Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, các Chỉ thị, Kết luận, Quy định... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các cấp về PCTNTC, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt được thực hiện với nhiều hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng và tình hình của mỗi cơ quan, đơn vị như: Tổ chức lồng ghép trong các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các buổi sinh hoạt chi bộ, họp cơ quan... Thực hiện công khai dự toán, tài chính, ngân sách; quy chế chi tiêu nội bộ; tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong chi tiêu sử dụng ngân sách; quy chế quản lý và sử dụng tài sản công nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã tổ chức tuyên truyền về PCTNTC trên sóng Truyền thanh, trên Trang thông tin điện tử xã; trên fanpage facebook; thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính, mức phí, lệ phí trong giải quyết hồ sơ của tổ chức và công dân...

Kết quả: Trong 6 tháng đầu năm 2026, đã tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cùng công tác bầu cử trên địa bàn, lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật về PCTNTC tại các buổi sinh hoạt chi bộ hàng tháng trong 6 tháng vừa qua tại 24 chi bộ trực thuộc (*tổng số 520 đảng viên/24 chi bộ*).

- Ngày 20/5/2026, Đảng ủy xã Yên Định tổ chức Hội nghị tập huấn công tác xây dựng Đảng; triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới với khoảng 100 cán bộ, công chức, đảng viên là Lãnh đạo chuyên viên các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND xã và Bí thư, Phó bí thư các chi bộ

Nhìn chung, công tác quán triệt, tuyên truyền và phổ biến trên đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn xã về công tác PCTNTC.

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

UBND xã đã chỉ đạo ban hành Kế hoạch về Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã; công tác ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, quy chế làm việc, quy định nội bộ của UBND xã, trong đó có quy định pháp luật về PCTN,TC; bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý,

thống nhất và đồng bộ; theo dõi thi hành pháp luật, chủ động kiểm tra, rà soát trong công tác quản lý Nhà nước để kịp thời tham mưu kiến nghị cấp trên hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung đối với những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Qua tổng hợp đến thời điểm báo cáo chưa phát hiện những văn bản pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng.

Tổ chức rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, nghị quyết, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương. Chú trọng rà soát các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, tài chính - ngân sách, giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện chế độ chính sách; kịp thời chấn chỉnh những nội dung còn thiếu sót, sơ hở có thể bị lợi dụng để phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

Chủ tịch UBND xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn; các bộ phận chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo; phối hợp xác minh, tham mưu xử lý các vụ việc có dấu hiệu tiêu cực và tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu. Các cơ quan chuyên môn tăng cường kiểm tra, giám sát, rà soát các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài chính - ngân sách, đầu tư công, quản lý tài sản công, mua sắm công và giải quyết thủ tục hành chính nhằm kịp thời chấn chỉnh, phòng ngừa vi phạm.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, tiếp nhận phản ánh và giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách, đầu tư công, mua sắm công và các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân bằng các hình thức phù hợp theo quy định.

e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

Trong 6 tháng đầu năm, UBND xã không tổ chức cuộc thanh tra trách nhiệm riêng về PCTN, do không phát sinh vụ việc, đơn thư phản ánh; công tác kiểm tra, giám sát được lồng ghép trong hoạt động quản lý nhà nước thường xuyên. Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp khi giao dịch với cơ quan nhà nước theo Chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; công tác nội chính trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn xã

6 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2026; ban hành Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2026-2031; phân công nhiệm vụ các đồng chí là thành viên UBND xã nhiệm kỳ 2026-2031; thực hiện công khai minh bạch theo quy định của pháp luật về tài chính; mua sắm tài sản công; đầu tư công; các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã đã ban hành quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; công khai danh mục đầu tư xây dựng; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai kịp thời các thủ tục hành chính, thời hạn giải quyết; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo cán bộ, công chức, giáo dục, y tế... Việc công khai minh bạch được thực hiện thông qua hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, hội trường thôn, trang thông tin điện tử của xã, hệ thống loa truyền thanh cơ sở, thông tin trên mạng nội bộ.

- Công tác tổ chức, cán bộ: Thực hiện bổ nhiệm 03 đồng chí cán bộ công chức đủ điều kiện vào các vị trí phó phòng thuộc UBND xã. Việc bố trí, bổ nhiệm cán bộ, công chức, bảo đảm trình tự, thủ tục quy định.

- Công tác tài chính và ngân sách: UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; trong đó, tập trung vào các văn

bản như: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khẳng định quyết tâm mạnh mẽ, “không ngừng”, “không nghỉ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Kết hợp giữa phòng ngừa với phát hiện, xử lý; giữa công tác lãnh đạo, kiểm tra giám sát của Đảng với vai trò giám sát của Nhân dân. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường: Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đất đai, hoạt động xây dựng, tài nguyên khoáng sản, môi trường.

- Lĩnh vực y tế: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực trong lĩnh vực y tế.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Trung ương, Tỉnh, xã về thực hành tiết kiệm, góp phần PCTNLPTC; từng cán bộ, công chức, viên chức ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, từ đó nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định rõ các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm cán bộ trong việc quản lý sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, thực hiện khoán văn phòng phẩm, chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày lễ, tết, các hoạt động lễ, hội, khen thưởng...và được công khai, minh bạch; cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh quản lý nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ đối với các cán bộ, công chức nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân, chuẩn mực giao tiếp, ứng xử và đạo đức công vụ của các cán bộ, công chức. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức nhằm nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ; làm cơ sở để kiểm tra, giám sát và phòng ngừa vi phạm quy tắc ứng xử, văn hóa công vụ.

Đã lắp đặt hệ thống camera tại Trung tâm phục vụ hành chính công nhằm phòng ngừa, kịp thời xử lý các hành vi nhũng nhiễu, không đảm bảo quy tắc ứng xử theo quy định; tiếp tục rà soát, ngăn ngừa xung đột lợi ích theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; không phát sinh trường hợp tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định; không có trường hợp xung đột lợi ích phải xử lý..

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND xã đã xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn theo đúng quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ. Việc rà soát, bố trí, phân công và chuyển đổi vị trí công tác, UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, tham mưu triển khai theo quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và tình hình thực tế, bảo đảm công khai, minh bạch.

Trong kỳ báo cáo, chưa chuyển đổi vị trí công tác đối với các vị trí.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND xã tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với công khai quy trình, thời gian giải quyết, phí/lệ phí bằng nhiều hình thức: niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã, fanpage trên facebook,... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, thư điện tử công vụ. Thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt; 100% cán bộ, công chức được chi trả lương và phụ cấp qua hệ thống ngân hàng; người dân thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các nghĩa vụ tài chính và thủ tục hành chính, số tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán hệ thống một cửa 6 tháng đầu năm là 15.388.000đ.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục tuyên truyền thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56- QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Qua đó, UBND xã đã triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kê khai, công khai và kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện việc rà soát, lập danh sách các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập; hướng dẫn cán bộ, công chức thực hiện kê khai đầy đủ, đúng thời gian quy định. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện đúng hình thức và trình tự theo quy định.

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, đã thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập đối với 29 trường hợp kê khai hàng năm; 17 trường hợp để phục vụ công tác cán bộ (*14 hồ sơ phê duyệt các chức danh HĐND, UBND và ủy viên UBND xã, 01 hồ sơ Phó Giám đốc Trạm Y tế Yên Định; 01 hồ sơ Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; 01 hồ sơ Phó Giám đốc trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã*).

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã đang tiến hành các quy trình xác minh tài sản, thu nhập đối với 04 trường hợp theo quy định.

Đến thời điểm báo cáo, chưa phát hiện trường hợp kê khai không trung thực, chưa xảy ra trường hợp phải xử lý vi phạm liên quan đến nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Qua công tác tự kiểm tra nội bộ, trong kỳ báo cáo, UBND xã không phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trên địa bàn xã từng bước quan tâm xây dựng môi trường làm việc công khai, minh bạch; ban hành

nội quy, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc đạo đức kinh doanh trong hoạt động nội bộ. Tăng cường tuyên truyền về ý thức liêm chính, trách nhiệm xã hội, phòng ngừa xung đột lợi ích và đạo đức kinh doanh cho đội ngũ quản lý, người lao động nhằm nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Các doanh nghiệp cơ bản thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; thực hiện công khai chế độ tiền lương, tiền thưởng, quyền lợi của người lao động, báo cáo tài chính và các nội dung liên quan theo quy định của pháp luật. Người đứng đầu doanh nghiệp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm nếu phát sinh.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý

Trên địa bàn xã, có 01 Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Agribank; có 18 doanh nghiệp, HTX, tổ chức khu vực ngoài nhà nước đang hoạt động theo quy định của pháp luật.

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Trên địa bàn xã doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trên địa bàn xã cơ bản chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; chú trọng xây dựng môi trường kinh doanh công khai, minh bạch và lành mạnh. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế làm việc, cơ chế kiểm soát nội bộ; thực hiện công khai trong hoạt động tài chính, quản lý và sử dụng tài sản, thực hiện chế độ đối với người lao động theo quy định. Chú trọng kiểm soát xung đột lợi ích, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn xã không phát sinh vụ việc tham nhũng, tiêu cực trong khu vực ngoài nhà nước.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên

và Nhân dân trong việc phát hiện, phản ánh, tố giác hành vi tham nhũng, tiêu cực. Vận động Nhân dân tham gia giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức; kịp thời phản ánh, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định. Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản công tại địa phương; phối hợp tham gia giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Các doanh nghiệp, tổ chức và công dân trên địa bàn tích cực phối hợp với cơ quan nhà nước trong việc cung cấp thông tin, phản ánh các hành vi có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc phát hiện, phản ánh, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý tài sản công, thu - chi ngân sách và giải quyết thủ tục hành chính; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng

Quan tâm thực hiện công tác bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; phổ biến các quy định về bảo vệ người tố cáo đến cán bộ, công chức và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Việc bảo vệ người tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật Tố cáo, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo khi có yêu cầu hoặc phát sinh tình huống cần bảo vệ. Tăng cường tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia phát hiện, phản ánh, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực; góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương. Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn xã không phát sinh trường hợp tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

UBND xã đã tổ chức phổ biến nội dung, mục tiêu và các cam kết quốc tế của Việt Nam trong Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng đến cán bộ, công chức nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, UBND xã không phát sinh hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu, đào tạo, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm hoặc các hoạt động hợp tác quốc tế khác liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được UBND xã bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Đảng, Chính phủ và định hướng của cấp trên, triển khai xây dựng kế hoạch, chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự cố gắng của các cơ quan chức năng, các tổ chức chính trị- xã hội, đoàn thể và của quần chúng Nhân dân, nhìn chung công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn có những chuyển biến tích cực, đi vào chiều sâu và hiệu quả hơn, được đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn đồng tình, ủng hộ. Chú trọng khắc phục những lĩnh vực, những việc còn tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước.

Việc thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức khi tiếp xúc với người dân có nhiều chuyển biến tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, giảm bớt những giấy tờ trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Cấp ủy Đảng, chính quyền, người đứng đầu luôn chủ động, tích cực, tổ chức chỉ đạo cán bộ, công chức và người lao động thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, coi trọng phòng ngừa là chính, đi đôi với việc phát hiện kịp thời các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tham nhũng.

Vì vậy, trong thời gian qua trên địa bàn không xảy ra những vụ việc, vụ án tham nhũng; tình trạng tiêu cực, nhũng nhiễu ngày càng hạn chế, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, làm trong sạch bộ máy, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế- xã hội, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

So với cùng kỳ năm trước, tình hình tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý tiếp tục được kiểm soát, không phát sinh vụ việc nghiêm trọng, phức tạp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyết liệt, đồng bộ; nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức tiếp tục được nâng lên. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ và công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ có nhiều chuyển biến tích cực; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

2. Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...)

Trong thời gian tới, tình hình tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn xã dự báo tiếp tục được kiểm soát, không để phát sinh vụ việc nghiêm trọng, phức tạp. Công tác phòng ngừa, kiểm tra, giám sát tiếp tục được tăng cường; nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ ngày càng được nâng cao, góp phần hạn chế nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

Tuy nhiên, trong quá trình đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý đất đai, đầu tư công và giải quyết thủ tục hành chính vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi nếu không được kiểm soát chặt chẽ.

Các lĩnh vực như quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, tài chính - ngân sách, quản lý tài sản công và giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục là những lĩnh vực cần tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực phát sinh.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Trong thời gian tới, nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực vẫn tiềm ẩn ở một số lĩnh vực, vị trí công tác nhạy cảm liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân và doanh nghiệp.

Các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực gồm: Quản lý tài chính, ngân sách và tài sản công; quản lý đất đai, tài nguyên, trật tự xây dựng; đầu tư xây dựng cơ bản; giải quyết thủ tục hành chính; công tác cán bộ, tuyển dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Một số hành vi dễ phát sinh tiêu cực như những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi; thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ; lợi dụng sơ hở trong quản lý tài chính, tài sản công hoặc thực hiện chính sách hỗ trợ để trục lợi cá nhân.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Trong thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn xã được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực. Nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu, cán bộ, công chức về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày càng được nâng lên. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực như công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ; cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi vị trí công tác được triển khai đồng bộ, nền nếp, hiệu quả.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được siết chặt, góp phần phòng ngừa và hạn chế các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng được quan tâm thực hiện thường xuyên. Vai trò giám sát của Nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được phát huy, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương.

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn xã không phát sinh vụ việc tham nhũng, tiêu cực; không có cán bộ, công chức vi phạm phải xử lý liên quan đến tham nhũng, tiêu cực.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

So với cùng kỳ năm trước, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn xã tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với nhiệm vụ phòng, chống tham

những, tiêu cực được thực hiện quyết liệt, thường xuyên hơn; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị ngày càng được đề cao trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực được triển khai đồng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được triển khai tích cực, có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế trong thực thi công vụ; không để phát sinh vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp trên địa bàn.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Trong thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn xã được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, thường xuyên và đạt nhiều kết quả tích cực; các mục tiêu, yêu cầu đề ra cơ bản được thực hiện hiệu quả trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được tăng cường; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị ngày càng được nâng cao. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực gắn với cải cách hành chính, thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, kiểm soát nội bộ và quản lý tài chính, tài sản công được thực hiện nghiêm túc. Ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các hành vi tham nhũng, tiêu cực có chuyển biến tích cực; tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân tiếp tục được nâng lên. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện chặt chẽ; vai trò giám sát của Nhân dân tiếp tục được phát huy.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tuy được quan tâm thực hiện nhưng hiệu quả ở một số thời điểm chưa thật sự sâu rộng; hình thức tuyên truyền chưa phong phú, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh trong Nhân dân; vẫn còn tâm lý e ngại, né tránh, ngại va chạm trong thực hiện nhiệm vụ.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số phục vụ công tác quản lý, giám sát và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực tuy đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác còn hạn chế.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có lúc chưa đổi mới về nội dung, hình thức; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có thời điểm chưa chặt chẽ.

c) Nguyên nhân khách quan

Tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; nhận thức của Nhân dân về công tác giám sát phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở mức độ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng

Nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các phòng, đơn vị thuộc UBND xã; vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTNTC; coi công tác đấu tranh PCTNTC là nhiệm vụ quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện theo tinh thần Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTNTC cho cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức người lao động; quyết tâm thực hiện mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực; phục vụ tốt nhất cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự xã hội.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đòi hỏi phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân; đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong thời gian tới cần tập trung triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết chấn chỉnh, xử lý tình trạng làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ sai không dám làm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Bảo vệ những người đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, vì lợi ích chung với động cơ trong sáng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với phòng chống tham nhũng vặt; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động và quần chúng Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực gắn với việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; thực hiện tốt việc cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, công khai trình tự thủ tục, thời hạn, kết quả giải quyết công việc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

- Tập trung triển khai các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: Rà soát những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật; nâng cao chất lượng công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan đơn vị; xây dựng và thực tốt chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn trong thực thi nhiệm vụ; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường xây dựng chính quyền điện tử; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ, tận tụy, trong sạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; kiểm soát chặt chẽ việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; kiểm soát xung đột lợi ích; thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng chống tham nhũng và Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm phòng ngừa, phát hiện các hành vi tham nhũng; chú trọng công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ, nhất là quản lý, giám sát cán bộ, công chức để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực xảy ra; thực hiện nghiêm việc xử lý, điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí có nhiều dư luận.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý thông qua công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; giải quyết triệt để các vụ tố giác, tố cáo liên quan đến tham nhũng.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và các tầng lớp Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát hiện, tố cáo tham nhũng. Phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, cơ quan, Ủy ban

Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị – xã hội trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn xã. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, khuyến khích cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng.

- Phát huy vai trò của của các kênh thông tin, truyền thông trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cung cấp thông tin, đưa tin kịp thời, chính xác các vụ việc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng để cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, giải quyết kịp thời.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề xuất cơ quan có thẩm quyền tiếp tục quan tâm đẩy mạnh số hóa quy trình giải quyết công việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Trên đây là báo cáo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo, UBND xã Yên Định trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Công an xã; Ban chỉ huy Quân sự xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

Phụ lục số 01.1

**Biểu số:
01/PCTN**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ,
TIÊU CỰC QUÝ II, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

**Quý II năm 2026 (Số liệu tính từ ngày 01/3/2026 đến ngày 31/5/2026)
6 tháng đầu năm 2026 (Số liệu tính từ ngày 01/12/2025 đến ngày 31/5/2026)**

(Kèm theo Báo cáo số: ngày.....thángnăm..... của)

| MS | NỘI DUNG | ĐVT | SỐ LIỆU QUÝ II | SỐ LIỆU 6 THÁNG |
|----|--|--------------|----------------|-----------------|
| | CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT | | | |
| 1 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN | Văn bản | 0 | 11 |
| 2 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | 0 | 0 |
| 3 | Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | 0 | 0 |
| | TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC | | | |
| 4 | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức | Lớp/Hội nghị | 05 | 07 |
| 5 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực | Lượt người | 2700 | 3340 |
| 6 | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản | Tài liệu | 0 | 0 |
| | THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TNLPTC | | | |
| 7 | Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống TNLPTC | Cuộc | 0 | 0 |
| 8 | Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống TNLPTC đã ban hành kết luận | Cuộc | 0 | 0 |
| 9 | Số đơn vị được thanh tra | Đơn vị | 0 | 0 |
| | Kiến nghị xử lý hành chính | | | |
| 10 | + Tập thể | Tập thể | 0 | 0 |
| 11 | + Cá nhân | Người | 0 | 0 |
| | Kiến nghị xử lý hình sự | | | |
| 12 | + Số vụ | Vụ | 0 | 0 |
| 13 | + Số đối tượng | Đối tượng | 0 | 0 |
| | PHÒNG NGŪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ | | | |
| | Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | | | |
| 14 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0 | 0 |
| 15 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0 | 0 |
| | Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ | | | |
| 16 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới | Văn bản | 0 | 0 |
| 17 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ | Văn bản | 0 | 0 |
| 18 | Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Cuộc | 0 | 0 |
| 19 | Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Vụ | 0 | 0 |
| 20 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Người | 0 | 0 |
| 21 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính | Người | 0 | 0 |
| 22 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự | Người | 0 | 0 |
| 23 | Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 | 0 |

| | | | | |
|------|--|------------|-------|--------|
| 24 | Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường | Triệu đồng | 0 | 0 |
| | Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn | | | |
| 25 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn | CQ, TC, ĐV | 0 | 0 |
| 26 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý | Người | 0 | 0 |
| 27 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị | Người | 0 | 0 |
| 28 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 | 0 |
| 29 | Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích | Người | 0 | 0 |
| 30 | Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ | Người | 0 | 0 |
| | Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn | | | |
| 31 | Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | 0 | 0 |
| 32 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | 0 | 0 |
| | Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt | | | |
| 33 | Số dịch vụ công trực tuyến | Thủ tục | 1861 | 3325 |
| 34 | Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Thủ tục | 1764 | 3134 |
| 35 | Số dịch vụ công trực tuyến một phần | Thủ tục | 97 | 191 |
| 36 | Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt | Cuộc | 0 | 0 |
| 37 | Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt | Vụ | 0 | 0 |
| 38 | Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1) | Triệu đồng | 5,426 | 15,388 |
| 39 | Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2) | % | 100 | 100 |
| | Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn | | | |
| 40 | Số người đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập trong kỳ | Người | 17 | 46 |
| 41 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | 4 | 4 |
| 42 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập | CQ, TC, ĐV | 0 | 0 |
| 43 | Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập | Người | 0 | 0 |
| 43.1 | Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực | Người | 0 | 0 |
| 43.2 | Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập | Người | 0 | 0 |
| | PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ | | | |
| 44 | Tổng số vụ việc tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo | Vụ | 0 | 0 |
| 45 | Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo | Người | 0 | 0 |
| 46 | Tổng số vụ việc gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo | Vụ | 0 | 0 |
| 47 | Tổng số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo | Người | 0 | 0 |
| | Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị | | | |
| 48 | Số vụ TNLPTC đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước | Vụ | 0 | 0 |
| 49 | Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước | Người | 0 | 0 |
| 50 | Số vụ TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra | Vụ | 0 | 0 |
| 51 | Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra | Người | 0 | 0 |
| 52 | Số vụ TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC | Vụ | 0 | 0 |
| | - Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra | Vụ | 0 | 0 |
| 53 | Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC | Người | 0 | 0 |
| | - Trong đó số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra | Người | 0 | 0 |

| | | | | |
|------|---|---------|---|---|
| | <i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i> | | | |
| 54 | Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Vụ | 0 | 0 |
| 55 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Người | 0 | 0 |
| 56 | Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra | Vụ | 0 | 0 |
| 57 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua hoạt động thanh tra | Người | 0 | 0 |
| 58 | Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra | Vụ | 0 | 0 |
| 59 | Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra | Người | 0 | 0 |
| 60 | Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán | Vụ | 0 | 0 |
| 61 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán | Người | 0 | 0 |
| 62 | Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán | Vụ | 0 | 0 |
| 63 | Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán | Người | 0 | 0 |
| | <i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i> | | | |
| 64 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC | Vụ việc | 0 | 0 |
| 65 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC đã được xem xét | Vụ việc | 0 | 0 |
| 66 | Số vụ TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC | Vụ | 0 | 0 |
| 67 | Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC | người | 0 | 0 |
| | <i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i> | | | |
| 68 | Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ | 0 | 0 |
| 69 | Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Người | 0 | 0 |
| | <i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i> | | | |
| 70 | Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua các hoạt động khác | Vụ | 0 | 0 |
| 71 | Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua các hoạt động khác | Người | 0 | 0 |
| | <i>Qua điều tra tội phạm</i> | | | |
| 72 | Số vụ án tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố | Vụ | 0 | 0 |
| 73 | Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố | Người | 0 | 0 |
| 74 | Số vụ án gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố | Vụ | 0 | 0 |
| 75 | Số đối tượng gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố | Người | 0 | 0 |
| | <i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i> | | | |
| 76 | Số người tố cáo hành vi TNLPTC được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo | Người | 0 | 0 |
| 77 | Số người tố cáo hành vi TNLPTC bị trả thù | Người | 0 | 0 |
| 78 | Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo | Người | 0 | 0 |
| 79 | Số người tố cáo hành vi TNLPTC đã được khen, thưởng | Người | 0 | 0 |
| | XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC | | | |
| 80 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC | Người | 0 | 0 |
| 81 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC | Người | 0 | 0 |
| 82 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra TNLPTC | Người | 0 | 0 |
| 82.1 | - <i>Khiển trách</i> | Người | 0 | 0 |
| 82.2 | - <i>Cảnh cáo</i> | Người | 0 | 0 |
| 82.3 | - <i>Cách chức</i> | Người | 0 | 0 |
| | XỬ LÝ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ | | | |

| | | | | |
|------|--|----------------|---|---|
| 83 | Số vụ án TNLPTC đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) | Vụ | 0 | 0 |
| 84 | Số đối tượng bị kết án TNLPTC (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: | Người | 0 | 0 |
| 84.1 | - Số đối tượng phạm tội TNLPTC ít nghiêm trọng | Người | 0 | 0 |
| 84.2 | - Số đối tượng phạm tội TNLPTC nghiêm trọng | Người | 0 | 0 |
| 84.3 | - Số đối tượng phạm tội TNLPTC rất nghiêm trọng | Người | 0 | 0 |
| 84.4 | - Số đối tượng phạm tội TNLPTC đặc biệt nghiêm trọng | Người | 0 | 0 |
| 85 | Số vụ việc TNLPTC đã được xử lý hành chính | Vụ | 0 | 0 |
| 86 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi TNLPTC | Người | 0 | 0 |
| 87 | Số vụ việc TNLPTC đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Vụ | 0 | 0 |
| 88 | Số đối tượng TNLPTC đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Người | 0 | 0 |
| | Tài sản bị TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC đã phát hiện được | | | |
| 89 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 | 0 |
| 90 | Đất đai | m ² | 0 | 0 |
| | Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC đã được thu hồi, bồi thường | | | |
| 91 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 | 0 |
| 91.1 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính | Triệu đồng | 0 | 0 |
| 91.2 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp | Triệu đồng | 0 | 0 |
| 92 | Đất đai | m ² | 0 | 0 |
| 92.1 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính | m ² | 0 | 0 |
| 92.2 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp | m ² | 0 | 0 |
| | Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC không thể thu hồi, khắc phục được | | | |
| 93 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 | 0 |
| 94 | Đất đai | m ² | 0 | 0 |
| | PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý TNLPTC trong cơ quan, tổ chức, đơn vị) | | | |
| 95 | Tổng số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo | Vụ | 0 | 0 |
| 96 | Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi TNLPTC được phát hiện trong kỳ báo cáo | Người | 0 | 0 |
| 97 | Số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự | Vụ | 0 | 0 |
| 98 | Số đối tượng TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự | Người | 0 | 0 |
| 99 | Số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính | Vụ | 0 | 0 |
| 100 | Số đối tượng TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật | Người | 0 | 0 |
| | PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC | | | |
| 101 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý | Tổ chức | 0 | 0 |
| 102 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN | Tổ chức | 0 | 0 |
| 103 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN | Tổ chức | 0 | 0 |
| 104 | Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện | Vụ | 0 | 0 |
| 105 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện | Người | 0 | 0 |
| 106 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự | Người | 0 | 0 |
| 107 | Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 | 0 |

| | | | | |
|-----|--|------------|---|---|
| 108 | Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 | 0 |
|-----|--|------------|---|---|

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- TNLPTC là viết tắt của cụm từ "tham nhũng, lãng phí, tiêu cực"

Phụ lục số 01.2

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Quý I năm 2026 (Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/3/2026)

(Kèm theo Báo cáo số: ngày.....thángnăm..... của)

| TT | Tên vụ | Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc | Ghi chú |
|-----------------|--------|---|------------------------------------|--------------------------|---------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |
| Tổng số: | | | | | |

Phụ lục số 01.3

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VẤN BẮN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG GÂY RA THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC*

Quý I năm 2026 (Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/3/2026)

(Kèm theo Báo cáo số: ngày.....thángnăm..... của)

| TT | Tên, số, ngày, tháng, năm | Cơ quan ban hành văn bản | Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực | Kết quả khắc phục | | | Ghi chú |
|-----------------|---------------------------|--------------------------|--|-----------------------------------|---------------------|--|---------|
| | | | | Đã được khắc phục theo thẩm quyền | Chưa khắc phục xong | Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong | |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |
| Tổng số: | | | | | | | |